ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH XUÂN
Số: /TBCK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI CÁC HỘ GIA ĐÌNH CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT LÂM NGHIỆP TRỒNG CÂY LÂM NGHIỆP BỊ THIỆT HẠI DO BÃO SỐ 5; 10 GÂY RA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/2025/NĐ-CP

Kèm theo Thông báo niêm yết công khai số:……../TB-UBND xã Thạch Xuân ngày 06/7/2026 về việc Thông báo niêm yết công khai danh sách diện tích rừng bị thiệt hai do bão số 5, số 10)

TT	Đơn vị	Thiệt hại trên 70%					Thiệt hại từ 30% đến 70%					Tổng NSNN hỗ trợ	Ghi chú
		Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm		Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:			
					Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi				Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi		
		(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	Triệu đồng	
	1	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	16
	Thôn Nam Hương (Thống Nhất cũ)												
1	Dương Đình Xuân		0,50					2,00				22,50	
2	Trương Quang Đức							0,05				0,38	
3	Trương Quang Đức							0,30				2,25	
4	Trương Quang Đức		0,7									10,50	
5	Trương Quang Đức		1					0,80				21,00	
6	Nguyễn Thị Thắm							1,00				7,50	
7	Nguyễn Thị Thắm							0,50				3,75	

8	Trần Quốc Huy							0,50				3,75	
9	Nguyễn Trung Dũng							0,7				5,25	
10	Nguyễn Bá Điệp						0,4					1,60	
11	Nguyễn Bá Đức						0,3					1,20	
12	Dương Đình Xuân		1					3,2				39,00	
13	Trần Văn Huấn						0,1					0,40	
14	Đặng Hồng Sơn						0,1					0,40	
15	Đậu Văn Sơn							0,1				0,75	
16	Nguyễn Xuân Mậu						0,2					0,80	
17	Phan Dần						0,3					1,20	
18	Phan Dần							0,1				0,75	
19	Nguyễn Văn Sơn						0,3					1,20	
20	Trương Văn Bình						1,4					5,60	
21	Trương Văn Thanh							2,3				17,25	
22	Trương Văn Thanh							0,8				6,00	
23	Dương Đình Tuấn							0,4				3,00	
24	Phan Thị Năm							0,3				2,25	
25	Dương Đình Trung							0,3				2,25	
26	Dương Đình Trọng							0,1				0,75	
27	Nguyễn Văn Quý							0,2				1,50	
28	Nguyễn Văn Đồng		2					1,4				40,50	
29	Nguyễn Văn Đồng							0,4				3,00	
30	Nguyễn Văn Đồng (Nguyễn Văn Tố)							0,7				5,25	

31	Nguyễn Văn Đồng (Nguyễn Văn Tố)							0,9				6,75	
32	Nguyễn Văn Đồng (Nguyễn Văn Tố)							0,2				1,50	
33	Nguyễn Văn Đồng (Nguyễn Văn Tố)							0,6				4,50	
34	Võ Tá Trung							0,7				5,25	
35	Trần Thị Thảnh							0,15				1,13	
36	Phan Thị Liên							0,15				1,13	
37	Nguyễn Cảnh Lan							0,08				0,60	
38	Lê Thị Nguyệt							0,2				1,50	
39	Nguyễn Thị Sáu							0,3				2,25	
	Tổng		**5,20**				**3,10**	**19,43**				**236,13**	

Danh sách này được công khai trong thời gian 5 ngày, kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 10 tháng 7 năm 2026 Tại địa điểm: UBND xã Thạch Xuân và Nhà Văn Hóa thôn Nam Hương (thôn Thống Nhất cũ).

Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình, cá nhân nào không đồng ý với kết quả niêm yết công khai theo danh sách trên thì gửi ý kiến, kiến nghị, thắc mắc và hồ sơ đến UBND xã Thạch Xuân (trực tiếp tại Phòng Kinh tế) để kiểm tra, đối chiếu và giải quyết; sau thời gian trên mọi ý kiến, kiến nghị, thắc mắc sẽ không xem xét giải quyết và UBND xã sẽ lập hồ sơ trình UBND tỉnh để hỗ trợ cho các hộ theo quy định.

Thạch Xuân, Ngày 06 tháng 7 năm 2026

NGƯỜI TỔNG HỢP **ĐẠI DIỆN THÔN** **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hân

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN **Nguyễn Văn Duy**